

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2021

“V/v Ly hôn, người trực tiếp  
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Quốc Thân

2/ Bà Lê Thị Hồng Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 678/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn, người trực tiếp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Đỗ Thị A**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 3, phường X, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- **Bị đơn:** **Anh Đoàn Xuân K**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Có đơn đề nghị vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Ông Nguyễn Đức H**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. **Ông Nguyễn Đình Châu**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. **Bà Võ Hiệp Vân A**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Căn hộ 07.07 tòa nhà SSG Tower 561A Đ, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**4. Bà Võ Hiệp Hoàng D**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 191/39 khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2020, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị A trình bày:

Chị và anh K qua tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai vào năm 2015. Trước khi anh chị chung sống và đăng ký kết hôn, chị và anh K chưa ai kết hôn lần nào. Cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình; anh K không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên chửi bới, đe dọa và đánh đập chị. Từ năm 2019 đến nay chị và anh K không còn chung sống với nhau. Chị A xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh K

Về con chung: Chị và anh K có 04 người con chung 1. Đoàn Đỗ Anh M, sinh ngày 07/01/2010; 2. Đoàn Đỗ Thiên B, sinh ngày 03/5/2012; 3. Đoàn Đỗ Lâm H, sinh ngày 26/12/2015 và 4. Đoàn Bảo Minh C, sinh ngày 04/10/2017. Từ khi anh chị không còn chung sống với nhau đến nay cả 04 người con đều sống chung với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cả 04 con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ của bà Võ Hiệp Hoàng D 107.500.000đ và nợ bà Võ Hiệp Vân A 215.000.000đ. Hai khoản nợ này đã được giải quyết tại Tòa án bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đang thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Xuân K trình bày:

Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn gia đình, con chung, nợ chung, tài sản chung như chị A trình bày. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị A .

Về con chung: Anh K và chị A có 04 người con chung như chị A trình bày: 1. Đoàn Đỗ Anh M, sinh ngày 07/01/2010; 2. Đoàn Đỗ Thiên B, sinh ngày 03/5/2012; 3. Đoàn Đỗ Lâm H, sinh ngày 26/12/2015 và 4. Đoàn Bảo Minh C, sinh ngày 04/10/2017. Khi ly hôn anh K đồng ý giao cả 04 người con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, khi nào anh có tiền anh sẽ tự chu cấp sau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị A có nợ của bà Võ Hiệp Hoàng D 107.500.000đ và nợ bà Võ Hiệp Vân A 215.000.000đ. Hai khoản nợ

này đã được giải quyết tại Tòa án bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và đang thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, nên anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Hiệp Hoàng D trình bày:

Anh K và chị A có nợ của bà số tiền 107.500.000đ, số nợ này đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 56/2020/QĐST-DS ngày 07/12/2020, đã có hiệu lực pháp luật. Bà đã yêu cầu thi hành án và đang được cơ quan Thi hành án giải quyết nên bà Võ Hiệp Hoàng D yêu cầu không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án ly hôn giữa anh K và chị A.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Hiệp Vân A trình bày:

Anh K và chị A có nợ của bà số tiền 215.000.000đ, số nợ này đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 56/2020/QĐST-DS ngày 07/12/2020, đã có hiệu lực pháp luật. Bà đã yêu cầu thi hành án và đang được cơ quan Thi hành án giải quyết nên bà Võ Hiệp Vân A yêu cầu không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án ly hôn giữa anh K và chị A.

\* Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đình châu:

Ông Nguyễn Đức H là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 227/2020/TLST-DS, ngày 25/12/2020; Ông Nguyễn Đình C là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-DS, ngày 25/12/2020, về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” với bị đơn là chị Đỗ Thị A và anh Đoàn Xuân K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh K và chị A, ông C và ông đề nghị Tòa án buộc chị A, anh K phải giải quyết xong tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông C và ông H trước khi anh chị ly hôn.

\* Ngoài ra, ngày 16 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh nhận được đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: 139 N nổi dài, khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, đề ngày 13/10/2021. Bà T đề nghị được tham gia tố tụng trong vụ án ly hôn giữa bà Đỗ Thị A và ông Đoàn Xuân K, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà T cho rằng bà và ông K, bà A đang có tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà chưa được giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến về nội dung giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị A. Cho chị Đỗ Thị A được ly hôn với anh Đoàn Xuân K. Giao 04 người con, gồm: 1. Đoàn Đỗ Anh M, sinh ngày 07/01/2010; 2. Đoàn Đỗ Thiên B, sinh ngày 03/5/2012; 3. Đoàn Đỗ Lâm H, sinh ngày 26/12/2015 và 4. Đoàn Bảo Minh C, sinh ngày 04/10/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh K không

phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn thị T, đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận việc bà T yêu cầu tham gia tố tụng trong vụ án này. Bà Đỗ Thị T, ông Nguyễn Đình C và ông Nguyễn Đức H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp với anh K, chị A bằng vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Xuân K và yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “Ly hôn, người trực tiếp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị A khởi kiện ly hôn với anh Đoàn Xuân K, anh K có nơi cư trú tại Ấp B, xã B, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Anh Đoàn Xuân K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã triệu tập đầy đủ, hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ nhiều lý do khác nhau. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống được nữa. Từ năm 2019 đến nay nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống và không còn qua lại gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh K cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đồng thời anh K cũng đồng ý ly hôn với chị A .

Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị A , anh K có 04 người con, gồm: 1. Đoàn Đỗ Anh M, sinh ngày 07/01/2010; 2. Đoàn Đỗ Thiên B, sinh ngày 03/5/2012; 3. Đoàn Đỗ Lâm H, sinh ngày 26/12/2015 và 4. Đoàn Bảo Minh C, sinh ngày 04/10/2017, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của chị A cũng được anh K đồng ý thống nhất giao cả 04 con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con, khi nào có tiền anh sẽ tự chu cấp sau.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn phù hợp với điều kiện thực tế, hiện nay cả 04 người con đều do chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu, cần tiếp tục giao các cháu cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị A không có yêu cầu nên tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4.5] Về nợ chung: Chị Võ Hiệp Hoàng D và chị Võ Hiệp Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu tham gia tố tụng của bà Đỗ Thị T; yêu cầu của ông Nguyễn Đình C, ông Nguyễn Đức H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Nguyễn Đức H là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 227/2020/TLST-DS, ngày 25/12/2020; Ông Nguyễn Đình C là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-DS, ngày 25/12/2020, về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” với bị đơn là chị Đỗ Thị A và anh Đoàn Xuân K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh K và chị A, ông C và ông H đề nghị Tòa án buộc chị A, anh K phải giải quyết xong việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông C và ông H trước thì anh chị mới được ly hôn.

Ngày 10/6/2021, ông Nguyễn Đức H đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện, chị A đã rút yêu cầu phản tố. Ngày 14/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 35/2021/QĐST-DS ngày 14/6/2021 đối với vụ án thụ lý số 227/2020/TLST-DS ngày 25/12/2020; ngày 17/6/2021, ông Nguyễn Đình C đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Ngày 21/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 36/2021/QĐST-DS ngày 21/6/2021, đối với vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-DS.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, ông Nguyễn Đình C và ông Nguyễn Đức H lại tiếp tục có đơn trình bày ý kiến đề nghị anh K và chị A phải cùng có trách nhiệm giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông C, ông H.

Đối với đơn yêu cầu tham gia tố tụng của bà Đỗ Thị T. Sau khi nhận được đơn yêu cầu của bà T, Tòa án đã triệu tập bà T đến làm việc vào ngày 25/10/2021. Bà T cho biết bà biết việc chị A và anh K yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh nhưng chưa có điều kiện yêu cầu tham gia tố tụng, nay có điều kiện bà yêu cầu được tham gia tố tụng. Đồng thời, bà yêu cầu chị A và anh K phải giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà trước khi anh chị ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án ly hôn giữa anh K và chị A, anh K và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết người trực tiếp nuôi con khi ly hôn; tài sản ông C, ông H và bà T đang tranh chấp Tòa án cũng không giải quyết trong vụ án này. Do đó, việc giải quyết ly hôn giữa chị A và anh K không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, ông H và bà T.

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Vụ án này, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Do đó, nếu ông C, ông H và bà T cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm bởi đang có tranh chấp với anh K và chị A thì ông C, ông H và bà T có quyền khởi kiện anh K và chị A bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Các Điều 228, 235, 266, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị A, về việc “Ly hôn, người trực tiếp nuôi con khi ly hôn” với anh Đoàn Xuân K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị A được ly hôn với anh Đoàn Xuân K.

2. Về con chung: Giao 04 người con, gồm: 1. Đoàn Đỗ Anh M, sinh ngày 07/01/2010; 2. Đoàn Đỗ Thiên B, sinh ngày 03/5/2012; 3. Đoàn Đỗ Lâm H, sinh ngày 26/12/2015 và 4. Đoàn Bảo Minh C, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Đỗ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị A và anh K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008151 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND TPLK;
- THADS TPLK;
- UBND xã B, TPLK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***ĐÃ KÝ***

**Lê Thị Hoa**

